

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày: 28-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và ông Nguyễn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

ĐỖ VĂN N, sinh năm 1998, tại tỉnh Đắc Lắc; nơi cư trú: Thôn 09, xã Ea R, huyện E, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn M và bà Lữ Thị T; bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1977 (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và bà Vi Thị A, sinh năm 1990 (Có mặt); nghề nghiệp: Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn N là sinh viên Trường C (có địa chỉ tại: W, phường T, thành phố Th, tỉnh Bình Dương). Xuất phát từ nhu cầu đi lại, học tập và làm thêm nên vào khoảng tháng 7 năm 2020, N sử dụng mạng xã hội "Facebook" để tìm mua xe máy cũ, N phát hiện trên trang "Facebook" tài khoản có tên "Bán xe" để ảnh đại diện là một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đen, cùng giấy đăng ký xe nên N truy cập vào tài khoản trên, rồi chủ động liên lạc qua ứng dụng "Messenger" với người dùng tài khoản "Bán xe" để thỏa thuận việc mua bán chiếc xe này. Sau khi thỏa thuận thì N đồng ý mua chiếc xe mô tô cũ, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đen, đeo BKS 76C1-291.93 từ người dùng tài khoản "Bán xe" với giá 18.500.000 đồng và được người bán hẹn gặp tại địa điểm thuộc thành phố Hồ Chí Minh (N không nhớ địa chỉ cụ thể) để xem xe. Tại đây N gặp người bán là một nam thanh niên giới thiệu tên Phạm Kim K, người này giao cho

Nam chiếc xe mô tô cũ, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đen, xe đeo BKS 76C1– 291.93 cùng 01 Giấy đăng ký xe số: 014503, Biển số đăng ký 76C1– 291.93, tên chủ xe là Trần Văn Anh Kh (địa chỉ: B, S, Quảng Ngãi, do Công an huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp). Qua kiểm tra thông tin giấy tờ và xe thì N đồng ý mua chiếc xe trên theo giá đã thỏa thuận trước đó. Trong quá trình giao dịch mua bán xe, người bán viết cho N một “giấy mua bán xe” với thông tin người bán là: Phạm Kim K, sinh ngày: 13-01-1994, nơi cư trú: D, thành phố Hồ Chí Minh. N lúc này dùng điện thoại của mình chụp lại bản phô tô Chứng minh nhân dân số: 025523469 mang tên Phạm Kim K rồi kiểm tra thông tin trùng khớp với thông tin cá nhân thể hiện tại “giấy mua bán xe”.

Sau khi hoàn thành giao dịch mua bán xe, Nam quản lý, sử dụng chiếc xe cùng Giấy đăng ký xe mô tô trên. Đến đầu năm 2022, trên đường từ tỉnh Bình Dương về tỉnh Đắk Lắk, N làm rơi mất Giấy đăng ký xe mô tô nêu trên cùng toàn bộ giấy tờ tùy thân của N. Để có giấy tờ xe phục vụ cho việc tham gia giao thông, N nảy sinh ý định đặt làm giả giấy phép lái xe hạng A1 và giấy đăng ký xe mô tô nêu trên nên ngày 28-5-2022 N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của mình truy cập mạng xã hội “Facebook” để tìm kiếm các tài khoản “Facebook” đăng bài nhận làm giả giấy tờ, qua đó N tìm được tài khoản mang tên “Làm giấy tờ đi đường”. Theo số điện thoại hiển thị trên tài khoản “Làm giấy tờ đi đường”, N lấy số điện thoại này truy cập mạng xã hội “Zalo” để liên lạc với tài khoản có tên “Đ” (số điện thoại N không lưu nên không nhớ) để đặt làm giả 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS: 76C1–291.93, mang tên chủ xe Trần Văn Anh Kh và 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Đỗ Văn N với giá 800.000 đồng/01 giấy tờ giả. Sau khi trao đổi thống nhất giá cả, Nam gửi hình ảnh Giấy đăng ký xe mô tô số: 014503 (hình ảnh Giấy đăng ký xe do N chụp lại còn lưu trên điện thoại), ảnh chân dung của N và thông tin nhân thân của N in trong hộ chiếu rồi gửi cho đối tượng nhận làm giả giấy tờ thông qua ứng dụng “Zalo”. Sau khi cung cấp đầy đủ thông tin, N yêu cầu đối tượng làm giả Giấy phép lái xe hạng A1 với nơi cấp là tỉnh Đắk Lắk, thời gian cấp vào năm 2022 và gửi về cho N theo địa chỉ: U, thành phố Th, tỉnh Bình Dương thông qua số điện thoại “0792 104 175” của N. Việc giao nhận giấy tờ giả và nhận tiền được đối tượng nhận làm giả thông qua dịch vụ giao hàng theo địa chỉ đã được N cung cấp. Ngày 03-6-2022, N nhận được 02 giấy tờ giả có đặc điểm như đã nêu trên (được đựng trong một bì thư dán kín) từ một nhân viên giao hàng của một đơn vị vận chuyển hàng hóa (N không nhớ tên). Sau khi kiểm tra, N thanh toán số tiền 1.600.000 đồng cho nhân viên giao hàng và vứt bỏ bì thư có ghi mã giao hàng và địa chỉ của người giao. Sau khi nhận giấy tờ giả N phát hiện Giấy đăng ký xe có sai sót nơi cấp là Công an huyện Bình S thành Công an huyện “B”, kiểm tra lại tin nhắn Nam đã gửi thì phát hiện do mình sơ suất trong quá trình soạn tin nên N chụp lại những thông tin in sai và gửi lại vào tài khoản “Zalo” của đối tượng nhận làm giả giấy tờ để yêu cầu thay đổi thông tin nhưng không được đối tượng làm giả phản hồi, vì vậy N vẫn cất giữ Giấy đăng ký xe giả để sử dụng.

Ngày 08-6-2022, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đen, xe đeo BKS 76C1– 291.93 đi từ Bình Dương về Đắk Lắk để thăm nhà, khi đi đến địa phận Km 1933 + 800 đường Hồ Chí Minh thuộc xã Q, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông, N vi phạm quy định về tốc độ tham gia giao thông, bị Đội tuần

tra kiểm soát số 2 – Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông phát hiện, tạm dừng phương tiện để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, xác minh các giấy tờ do N xuất trình cùng phương tiện do N điều khiển, Đội tuần tra kiểm soát nghi vấn Giấy phép lái xe hạng A1 số: 660221021246, mang tên Đỗ Văn N và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 014503 mang tên Trần Văn Anh Kh, đeo BKS: 76C1– 291.93 là giả nên tạm giữ tang vật, phương tiện có liên quan chuyển đến Phòng PC02 Công an tỉnh Đắk Nông để điều tra, xác minh. Sau khi xác minh, thấy có dấu hiệu tội phạm “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” nên ngày 10-6-2022, Phòng PC02 Công an tỉnh Đắk Nông chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 96/KL-KTHS ngày 15-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đỗ Văn N và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 014503, tên chủ xe: Trần Văn Anh Kh, biển đăng ký 76C1-291.93 nêu trên gửi đến giám định, không phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Tại Kết luận giám định số 94/KL-KTHS ngày 15-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; gắn biển kiểm soát 76C1-291.93 có số khung nguyên thủy là: RLCUG0610GY383709, số máy nguyên thủy là: G3D4E-402826, biển kiểm soát 76C1-291.93 là do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hành.

Cáo trạng số 67/CT-VKS-ĐL ngày 11-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp truy tố bị cáo là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341 và khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và xử phạt bị cáo Đỗ Văn Nam từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số: 660221021246 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 014503 (kết luận giám định là giả), cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus số Imei: 356118099426892; số Mied: 35611809942689 (có đặc điểm: mặt vỏ ốp lưng máy, sử dụng ốp lưng viền đen, mặt kính bị vỡ), là tài sản của bị cáo Đỗ Văn N dùng vào việc thực hiện hành vi cung cấp thông tin để làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức do vậy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, số khung: RLCUG0610GY383709, số máy: G3D4E-402826. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quang T (sinh năm: 1996; trú tại: , huyện K, tỉnh Đắk Lắk), được Công an huyện Krông Pắc đăng ký, cấp biển kiểm soát 47M- 747.45 vào ngày 27-12-2019. Đầu năm 2020, anh T chạy xe xuống quận Đ (nay là thành phố Đ) chơi thì bị mất trộm, nhưng từ đó đến nay anh T không trình báo Công an thành phố Thủ Đức. Xác định chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp anh Nguyễn Quang T nên ngày 21-9-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 32/QĐ-CSĐT, bằng hình thức trao trả chiếc xe cho anh T là có căn cứ , đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chiếc biển kiểm soát 76C1- 291.93, qua tra cứu thông tin, xác định chiếc biển được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe SH Mode, chủ xe là anh Võ Văn D (sinh năm 1994; địa chỉ: S, tỉnh Quảng Ngãi), đăng ký ngày 08-10-2015. Về nội dung này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tiến hành xác minh ghi lời khai anh Võ Văn D nhưng đến nay chưa có kết quả. Việc chưa có kết quả theo nội dung đã ủy thác điều tra không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án cũng như hành vi phạm tội của Đỗ Văn N. Do vậy chiếc biển kiểm soát 76C1-291.93 sẽ được Cơ quan điều tra xử lý khi có kết quả ủy thác điều tra.

Đối với thông tin Phạm Kim K, có số chứng minh nhân dân: 025523469 ghi tại “giấy mua bán xe” và bản photo chứng minh nhân dân do N dùng điện thoại chụp lại khi mua xe. Quá trình tra cứu dữ liệu quốc gia về dân cư xác định số chứng minh nhân dân: 025523469 được cấp cho công dân Phạm Kim K, sinh ngày: 13-01-1994; nơi cư trú: D, thành phố Hồ Chí Minh. Công dân Phạm Kim K đã được cấp đổi căn cước công dân số: 079094015040 (thay thế cho số chứng minh nhân dân: 025523469) với nơi đăng ký thường trú mới huyện N, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh, xác định anh Phạm Kim K bị mất chứng minh nhân dân: 025523469 cùng 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Phạm Kim K vào ngày 14-5-2020 (trước thời điểm N mua chiếc xe nêu trên). Sau khi bị mất anh K đã làm đơn trình báo sự việc trên đến Công an xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh. Bản thân anh K không biết việc người khác tự xưng tên anh để thực hiện giao dịch mua bán xe với Đỗ Văn N. Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hình ảnh anh Phạm Kim K để Đỗ Văn N tiến hành nhận dạng, tuy nhiên N không nhận ra ai trong hình nhận dạng là người đã bán xe mô tô nêu trên cho N, do vậy không đề cập xử lý.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Hoàn toàn nhất trí Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã trình bày, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo, bị cáo hiện là sinh viên nên nhận

thức mức độ nghiêm trọng về hành vi của mình còn hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bên cạnh đó, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đồng ý quan điểm người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật, để xem xét miễn án phí án hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Ngày 28-5-2022, thông qua mạng xã hội Đỗ Văn N đã liên hệ với một người có tài khoản Zalo tên “Đ” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để làm giả tài liệu, con dấu. N đã gửi hình ảnh giấy đăng ký xe do N chụp lại còn lưu trên điện thoại, ảnh chân dung của N và thông tin nhân thân của N in trong hộ chiếu cho người này, để làm giả 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy với tổng số tiền 1.600.000 đồng nhằm mục đích sử dụng.

Ngày 08-6-2022, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, xe đeo BKS 76C1– 291.93 tham gia giao thông, khi đi đến địa phận Km 1933 + 800 đường Hồ Chí Minh thuộc xã Q, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông, N điều khiển xe vi phạm quy định về tốc độ nên bị Đội Cảnh sát giao thông tạm dừng phương tiện, N xuất trình giấy phép lái xe giả và giấy chứng nhận đăng ký xe giả để đối phó với lực lượng Cảnh sát giao thông thì bị phát hiện.

Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Điều 341 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...
c) Làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu giả hoặc giấy tờ khác đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác;

...
4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để qua đó giáo dục, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo hiện là sinh viên, không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 hộ chiếu và 01 thẻ sinh viên (đều bản gốc) là tài sản của bị cáo Nam, nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 02 tài liệu giả cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus là tài sản của bị cáo, được sử dụng để thực hiện hành vi cung cấp thông tin để làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức do vậy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô cũ nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, số khung: RLCUG0610GY383709, số máy: G3D4E-402826 mà bị cáo mua lại, sử dụng và bị thu giữ khi vi phạm quy định về tốc độ. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp anh Nguyễn Quang T (sinh năm: 1996; trú tại: huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị mất trộm trước đó, nên Cơ quan điều tra trả lại cho anh T là có căn cứ.

Đối với chiếc biển kiểm soát 76C1- 291.93, hiện Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra và sẽ xử lý khi có kết quả, xét thấy là phù hợp (Nội dung này không ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của bị cáo và việc giải quyết vụ án).

Đối với thông tin Phạm Kim K về người bán xe mô tô cũ cho bị cáo, qua điều tra xác định anh K bị mất chứng minh nhân dân: 025523469 cùng 01 giấy phép lái xe hạng A1 và đã trình báo, nên việc người khác tự xưng tên anh K để thực hiện giao dịch mua bán xe với Đỗ Văn N thì anh K không biết. Mặt khác, qua nhận dạng bị cáo cũng không nhận ra anh K là người đã bán xe mô tô, do vậy không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên “Đ”, là người đã nhận làm giả các giấy tờ cho bị cáo, quá trình xác minh chưa có đủ thông tin về người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội, quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát; quan điểm đề nghị của người bào chữa, là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí: Xét thấy, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, do đó cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bào chữa có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo Đỗ Văn Nam phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **03 (ba) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 21-9-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 32/QĐ-CSĐT trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, số khung: RLCUG0610GY383709, số máy: G3D4E-402826 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Quang T. Chiếc biển kiểm soát 76C1- 291.93, hiện Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra và sẽ xử lý khi có kết quả.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số: 660221021246 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 014503 (kết luận giám định là giả).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus số Imei: 356118099426892; số Mied: 35611809942689 (mất vỏ ốp lưng máy, sử dụng ốp lưng viền đen, mặt kính bị vỡ).

(có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 08-6-2022 tại Cơ quan điều tra và biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-10-2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R’Lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R)

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn N 01 hộ chiếu và 01 thẻ sinh viên (đều bản gốc).

(có đặc điểm như biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 10-8-2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp)

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Văn N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H.Đắk R'Lấp;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an H.Đắk R'Lấp;
- Cơ quan THAHS Công an H.Đắk R;
- Chi cục THADS H.Đắk R;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Ea R, H.E T.Đắk Lắk;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Đoàn Minh Hương